

Số: 66/KH-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm
pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương về tầm quan trọng của công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; giúp cho công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu thực tế và nhiệm vụ đề ra.

c) Phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Kiểm tra, rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên; bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành được tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những sai sót để tự xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, rà soát văn bản phải tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Giao Sở Tư pháp tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

2. Kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn Kiểm tra và tiến hành kiểm tra trực tiếp từ 02 đến 03 đơn vị cấp huyện về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chỉ đạo kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

c) Thời gian hoàn thành: Quý III/2025.

3. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trong năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Nội dung công việc: Thực hiện kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Nội dung công việc: Tổ chức kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; sở, ban, ngành tỉnh; phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

d) Kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung công việc: Kiểm tra các văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 126 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp chủ trì thực hiện;

+ Sở, ban, ngành tỉnh; phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc kiểm tra văn bản.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát thường xuyên

- Đối với cấp tỉnh: Giao Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn. Trên cơ sở đó tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- Đối với cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng, ban chuyên môn chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành.

- Đối với cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với công chức tư pháp - hộ tịch tổ chức rà soát, đề xuất xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

- Tổ chức rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực khi cơ quan cấp trên yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có liên quan; các bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố, công chức tư pháp - hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2025 và khi có yêu cầu.

c) Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; Phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

d) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01/2026.

5. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Nội dung công việc: Giao Sở Tư pháp thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra.

2. Sở, ban, ngành tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép với kế hoạch công tác pháp chế, kế hoạch công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, theo dõi chung.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành quản lý; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đột xuất, định kỳ về Sở Tư pháp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, theo dõi chung.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước